

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày: 18-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phi Long

Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Bà Kiên Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Văn C sinh ngày 01/01/1987; tại tỉnh Trà Vinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn B sinh năm 1943 (chết) và bà Huỳnh Thị C sinh năm 1945 (chết); chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/12/2023 cho đến nay; có mặt tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải;

- Bị hại: Ông Ngô Văn D sinh năm 1959; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt tại điểm cầu thành phần của Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Duyên Hải (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Bé B sinh năm 1959; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh vắng mặt tại điểm cầu thành phần của Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Duyên Hải (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm:* Ông Trần Minh Thuận, Nhân viên bảo vệ Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/10/2023 tại nhà của bị cáo Mai Văn C ở ấp 12, xã N, thị xã P bị cáo có tổ chức uống rượu cùng với ông Ngô Văn D và ông Dương Hữu L. Sau khi cùng uống rượu được khoảng một giờ đồng hồ thì ông D và ông L say rượu nên ngủ lại nhà bị cáo. Lúc này bị cáo thấy trong túi quần bên phải của ông D nhô lên nên bị cáo nghĩ là bóp tiền và nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Bị cáo dùng tay phải móc cái bóp của ông D thì bị vướng móc khoá nên bị cáo dùng kéo cắt và lấy cái bóp bỏ vào túi quần của bị cáo rồi điều khiển xe mô tô 84F1-172.14 đi ra ngoài cách nhà khoảng 100m, mở cái bóp ra kiểm tra không có tiền mà có vàng, bị cáo mang cái bóp đem chôn ở gốc cây Xoài gần đó. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/10/2023 ông D thức dậy và phát hiện cái bóp đựng số vàng bị mất nên kêu ông L thức dậy và tìm bị cáo C nhưng không thấy. Đến khoảng 10 phút sau thì bị cáo C điều khiển xe đến thì ông D nói mất vàng thì bị cáo nói không biết và không có lấy. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày bị cáo đi bộ ra gốc cây Xoài lấy cái bóp đem vào nhà, bị cáo đổ số vàng ra giường và đi vào phòng lấy một cái túi vải màu đỏ bỏ tất cả số vàng vào trong túi, bị cáo đem túi vải vào phòng ngủ và bỏ dưới tấm gạch men cạnh giường ngủ của bị cáo rồi và đi ngủ tiếp. Đến ngày 31/10/2023 bị cáo C bị Công an mời làm việc, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thu hồi được tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá kết luận: Tổng giá trị tài sản là: 124.817.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Mai Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu huỷ: 01 cái kéo bằng kim loại có hai lưỡi cắt dài 24cm, cán bọc nhựa màu đen và 01 túi vải màu đỏ có kích thước 10cm x 08cm.

Bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại và các cơ quan tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 20 giờ ngày 29/10/2023 tại ấp M, xã N, thị xã P bị cáo Mai Văn C có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là vàng của ông Ngô Văn D, tài sản được định giá có tổng giá trị là 124.817.000 đồng.

[2] Bị cáo là người có năng lực hành vi hình sự đầy đủ, nhận biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vì lòng tham bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Ngô Văn D, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 124.817.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Mai Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, tài sản bị cáo chiếm đoạt 124.817.000 đồng, sau khi bị hại phát hiện tài sản bị mất và hỏi bị

cáo thì bị cáo cho rằng không biết, không có lấy và tiếp tục đem cất giấu nhằm chiếm đoạt bằng được tài sản. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha là người có công với cách mạng và được Huân chương kháng chiến hạng ba. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 cái kéo bằng kim loại có hai lưỡi cắt dài 24cm, cán bọc nhựa màu đen và 01 túi vải màu đỏ có kích thước 10cm x 08cm là vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Bé B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Mai Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Mai Văn C được tính từ ngày chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 01 cái kéo bằng kim loại có hai lưỡi cắt dài 24cm, cán bọc nhựa màu đen và 01 túi vải màu đỏ có kích thước 10cm x 08cm

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Mai Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Truyền